

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày 08/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Phạm Mạnh Biện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST – DS ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hưng H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TS.

Người được ủy quyền lại: Bà Võ Hồng Hà N, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Chi nhánh TS.

Bị đơn: Bà Huỳnh Anh C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và lời trình bày của người được ủy quyền của nguyên đơn: Giữa Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN (BIDV) Chi nhánh Trường Sơn (gọi tắt là ngân hàng) và chị Huỳnh Anh C có ký kết hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng số 303/2017/9924659/HĐTD ngày 24/8/2017, theo hợp đồng thì chị Huỳnh Anh C vay của ngân hàng số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 240 tháng. Lãi suất 8%/năm cố định trong 12 tháng đầu, sau đó điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là nhà và đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 549/37 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM thuộc quyền sở hữu của chị Huỳnh Anh C.

Hợp đồng tín dụng số 496/2017/9924659/HĐTD ngày 19/10/2017, theo hợp đồng thì chị Huỳnh Anh C vay của ngân hàng số tiền 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 240 tháng, lãi suất 8%/năm cố định trong 12 tháng đầu, sau đó điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là nhà và đất tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM thuộc quyền sở hữu của chị Huỳnh Anh C.

Do chị Huỳnh Anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị C thanh toán số nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng. cụ thể như sau:

Tại hợp đồng số 303/2017/9924659/HĐTD nợ gốc 1.387.500.000đ (một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); nợ lãi (tạm tính tới hết ngày 07/9/2020) là 246.607.620đ (hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Tại hợp đồng số 496/2017/9924659/HĐTD, nợ gốc 2.322.350.000đ (hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 07/9/2020) là 412.181.568đ (bốn trăm mười hai triệu một trăm tám mươi một nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Chị Huỳnh Anh C trình bày: Thống nhất với lời trình bày của đại diện ngân hàng về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN Chi nhánh Trường Sơn (về số hợp đồng, ngày tháng năm ký kết hợp đồng, tài sản thế chấp, việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và số nợ gốc, nợ lãi còn chưa trả). Chị C đồng ý trả nợ cả gốc và lãi theo đúng như các điều khoản của hai hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng hiện nay chị C chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng nên yêu cầu phía ngân hàng cho thời gian một tháng để trả toàn bộ các khoản nợ tại hai hợp đồng. Nếu quá một tháng mà chị C không trả được nợ thì chị đồng ý cho ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và chị Huỳnh Anh C là tranh chấp hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Điều 9 của hai hợp đồng tín dụng, các bên đã thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Chi nhánh Trường Sơn đặt trụ sở nhưng thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật vì Chi nhánh Trường Sơn không có tư cách là nguyên đơn trong vụ án, theo hướng dẫn tại Công

văn số 352/TA ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy xác định tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Giữa ngân hàng và chị Huỳnh Anh C tranh chấp về hợp đồng tín dụng (cho vay) nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về cho vay của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự để giải quyết tranh chấp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của hai bên đương sự và tài liệu chứng cứ kèm theo thì giữa Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN Chi nhánh Trường Sơn và chị Huỳnh Anh C có ký kết hai Hợp đồng tín dụng số 303/2017/9924659/HĐTD ngày 24/8/2017 và số 496/2017/9924659/HĐTD ngày 19/10/2017.

Đối với Hợp đồng số 303/2017/9924659/HĐTD ngày 24/8/2017 thì chị C Vay của Ngân hàng số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 240 tháng, trả nợ gốc, nợ lãi hàng tháng. Cụ thể mỗi tháng trả nợ gốc 6.250.000đ và lãi trên số dư nợ gốc. Chị C chỉ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đến ngày 15/3/2019, từ đó tới nay chưa trả. Tổng cộng chị C còn nợ tại hợp đồng này là: Nợ gốc 1.387.500.000đ (một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); nợ lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 246.607.620đ (hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm không bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Đối với Hợp đồng số 496/2017/9924659/HĐTD ngày 19/10/2017, chị C vay của Ngân hàng số tiền 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 240 tháng, trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, cụ thể mỗi tháng trả 10.450.000đ nợ gốc và nợ lãi trên số dư nợ gốc. Chị C chỉ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đến ngày 15/3/2019, từ đó tới nay chưa trả. Tổng cộng chị C còn nợ tại hợp đồng này là: Nợ gốc 2.322.350.000đ (hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 412.181.568đ (bốn trăm mười hai triệu một trăm tám mươi một nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Do bên phía chị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 6 của các hợp đồng nên phía ngân hàng căn cứ vào Điều 4 của *Điều khoản Điều kiện vay* đính kèm hợp đồng, để yêu cầu chị C trả nợ trước hạn là phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Buộc chị Huỳnh Anh C phải trả nợ cho ngân hàng cả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng.

Khi ký kết các hợp đồng tín dụng, phía chị C đã thế chấp cho ngân hàng hai bất động sản là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 549/37 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM; nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 12 tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM để bảo đảm cho các khoản vay. Vì vậy trường hợp chị C không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì phía ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi hai bất động sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Do chị Huỳnh Anh C có lỗi, phải trả nợ nên chị C phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số nợ phải trả, cụ thể là: 4.000.000.000đ =

$112.000.000đ + (368.639.188đ \times 0,1\%) = 112.368.639đ$. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 299, 466 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN. Buộc chị Huỳnh Anh C phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN, các khoản nợ như sau:

Trả nợ tại hợp đồng số 303/2017/9924659/HĐTD ngày 24/8/2017: Số tiền nợ gốc 1.387.500.000đ (một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); nợ lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 246.607.620đ (hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm không bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Trả nợ tại hợp đồng số 496/2017/9924659/HĐTD ngày 19/10/2017: Nợ gốc 2.322.350.000đ (hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); nợ lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 412.181.568đ (bốn trăm mười hai triệu một trăm tám mươi một nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Tổng số nợ phải trả (trong đó nợ lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020) là 4.368.639.188đ (bốn tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm tám mươi tám đồng).

Chị Huỳnh Anh C còn phải tiếp tục trả nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hai hợp đồng nêu trên cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ.

Trường hợp chị C không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì phía Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi hai bất động sản đã thế chấp là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 549/37 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 725420 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/2017; nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 12 tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 923591 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/3/2013 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Anh C phải chịu 112.368.639đ (một trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT & PT VN 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001504, Quyền số 0031 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TX Bình Long.
- Chi cục THADS TX Bình Long.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phạm Bình